

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 04-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Lê Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thùy Dung là thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm hội trường xét xử số 01, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 - Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Ng (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991 tại: Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú Xóm Quang Tr, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 05, phường Ngọc X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Hữu Á (đã chết); Con bà: Lô Thị Kh; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 23/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Thông Nông xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hứa Văn Gi (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1999 tại: huyện huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm Hồng Th, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 07, phường Đề Th, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hứa Văn Mậu (đã chết); Con bà: Hoàng Thị Nguyệt; Vợ: Hoàng Thị Thiêm; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy

nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn B (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1994 tại: huyện huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm Lũng M, xã Ngọc Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Đề Th, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nông Văn Thảo (đã chết); Con bà: Lý Thị Riêu; Vợ: Đàm Thị Đ; Con: Nông Đình Phúc; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 22/11/2028, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Ng, Gi: Bà Hà Thị Bào - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Hữu Á, sinh năm: 1970, đã chết.

Người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng:

1.1. Bà Lô Thị Kh, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Xóm Quang Tr, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

1.2. Bà Đặng Thị Tr, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Xóm Ngọc S, xã Đa Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

1.3. Bị cáo Đặng Văn Ng, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Xóm Quang Tr, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

2. Bà, sinh năm: 1997; có mặt.

Địa chỉ: Xóm Lũng M, xã Ngọc Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Các đồng thừa kế, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các bà Khiến, Trang, Ng, Diệp có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tại tổ 02, phường Đề Thám, thành phố, tỉnh Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đặng Văn Ng (*sinh năm 1991*) và Hứa Văn Gi (*sinh năm 1999*) cùng trú tại xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 gói ni lon trong suốt bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,13g (*không thấy một ba gam*); 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ IPHONE; 01 xe mô tô YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 11U1-146.14.

Qua đấu tranh Đặng Văn Ng khai nhận số Heroine vừa bị thu giữ là của Ng và Gi cùng nhau đi mua với Nông Văn B (*sinh năm: 1994; Trú tại: xã Ngọc Động, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng*). Mở rộng điều tra, Hồi 13h45, ngày 25/12/2024 tại tổ 02, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 gói ni lon trong suốt bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,12g (*không thấy mười hai gam*); 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Redmi; Số tiền 1.850.000,đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, biển kiểm soát 11U1-131.81.

Ngày 26/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1857 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin).*

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Do muốn hưởng lợi từ việc bán ma túy nên ngày 21/12/2024, Nông Văn B một mình đón xe khách từ thành phố Cao Bằng đến thành phố Bắc Ninh để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến nơi, B gặp và mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) được 01 (một) gói ma túy, B nhận gói ma túy cất vào trong người rồi đi xe khách về thành phố Cao Bằng. Đến nhà, B lấy 01 ít ma túy ra sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024, Đặng Văn Ng gọi điện thoại cho B để hỏi mua ma túy thì B đồng ý, hẹn Ng đến khu vực công trường xây dựng thuộc tổ 02, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng để giao dịch, sau đó B lấy 01 ít ma túy gói lại bằng giấy bạc màu vàng rồi đi đến chỗ hẹn và đưa ma túy cho Ng. Ng cầm gói ma túy và đưa cho B số tiền 300.000,đ rồi đi tìm chỗ để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, sau khi ăn cơm tại công trình thuộc Tổ 07, phường Đề Th, thành phố Cao Bằng Đặng Văn Ng rủ Hứa Văn Gi góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Gi đồng ý đưa cho Ng số tiền 250.000,đ, Ng góp thêm 250.000,đ sau đó Ng gọi điện thoại cho Nông Văn B hỏi mua 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) tiền ma túy. B đồng ý và hẹn Ng đến khu vực Quảng trường thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để giao dịch. Ng và Gi đi xe máy đến khu vực Quảng trường, cách chỗ hẹn khoảng 100m, Gi xuống xe đợi ở đó, Ng đi bộ vào gặp B, Ng đưa cho B số tiền 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) và B đưa cho Ng 01 (*một*) gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có Heroine. Sau đó Ng quay ra chỗ Gi rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực tổ 02, phường Đề Thám, thành phố, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 28 /CT - VKSTP, ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nông Văn B về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nông Văn B hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lô Thị Kh, Đặng Thị Tr (mẹ và em bị cáo Ng), là người đồng thừa kế chủ sở hữu chiếc xe mô tô mang BKS 11U1 - 14614 và bà Đàm Thị Đ (vợ bị cáo B) là chủ sở hữu xe mô tô mang BKS 11U1 - 13181 xác nhận: Xe mô tô các bị cáo Ng, B bị thu giữ là của các bà. Việc các bị cáo lấy xe đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và bị cáo B bán ma túy để kiếm lời các bà không biết và không cho phép. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho các bà để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn Gi, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn Ng, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn B. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nông Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng, Nông Văn B hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt bị cáo Gi từ 12 - 15 tháng tù, bị cáo Ng từ 15 - 18 tháng tù, bị cáo B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 64/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Nông Văn B và Đặng Văn Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ trong số tiền 1.850.000đ bị thu giữ của bị cáo B vì đây là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Redmi, số IMEL 864763062539927/00, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, 01 điện thoại di động màu trắng, có chữ IPHONE, số IMEL 354874093402063, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vì đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà Nước.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 1.050.000đ vì đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn Gi: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, số IMEL 865073060378537, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bà Đàm Thị Đ 01 xe mô tô màu xanh, có chữ HONDA WAVE, biển kiểm soát 11U1-131.81. Vì đây là tài sản của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho đồng thừa kế (vợ, con của ông Ái, chủ sở hữu tài sản) các bà Lô Thị Kh, Đặng Thị Tr, Đặng Văn Ng 01 xe mô tô màu đen, có chữ YAMAHA EXCITER,

biên kiểm soát 11U1-164.14. Vì đây là tài sản của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Hà Thị Bào trình bày bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo Gi, Ng: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên, do các bị cáo Gi, Ng sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo thật thà khai báo, bị cáo Gi có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "tình tiết khác" quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo hưởng mức khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí, Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Về đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "tình tiết khác" quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Gi với lý do bị cáo Gi có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là chưa phù hợp vì bị cáo Gi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo Gi dương tính với chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về điều khoản điểm đã đề nghị. Về đề nghị cho các bị cáo Ng, Gi được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm với lý do các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Tuy nhiên, các bị cáo Gi, Ng tại thời điểm bị bắt đang tạm trú tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng không phải là vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm buộc các bị cáo phải chịu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân, bị cáo Nông Văn B hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 12^h00' ngày 25/12/2024, tại khu vực tổ 02, phường Đề Thám, thành phố, tỉnh Cao Bằng. Nông Văn B đã có hành vi bán trái phép 0,13g (*không thấy một ba gam*) Heroine cho Đặng Văn Ng và Hứa Văn Gi để sử dụng cho bản thân. Trước đó Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024 B đã bán cho Ng 01 (*một*) gói heroine với giá 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*). Mở rộng điều tra ngày 25/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn B đang có hành vi tàng trữ 0,12g (*không thấy một hai gam*) Heroine. Do vậy, Nông Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối lượng 0,25g (*không thấy hai năm gam*) Heroine. Đặng Văn Ng và Hứa Văn Gi phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của bị cáo Nông Văn B phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Văn B chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn Ng có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Gi, Ng phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Ng là người khởi xướng. Các bị cáo B, Ng là người có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã bị xử hình phạt tù về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành hình phạt tù trở về địa phương không chịu tu trí làm ăn, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bị cáo Ng chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo Gi chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân, bị cáo là người dương tính với chất ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo B, Ng phải chịu trách nhiệm hình phạt cao hơn bị cáo Gi, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, từ đó nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 64/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Nông Văn B và Đặng Văn Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000đ trong số tiền 1.850.000đ bị thu giữ của bị cáo B, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.050.000đ trong tổng số tiền bị thu giữ của bị cáo B, đây là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Redmi, số IMEL 864763062539927/00, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, 01 điện thoại di động màu trắng, có chữ IPHONE, số IMEL 354874093402063, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đây là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, số IMEL 865073060378537, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo Gi, không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô màu đen, có chữ YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 11U1-146.14, đây là tài sản của ông Đặng Hữu Á (đã chết), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Ng, nên cần trả lại cho đồng thừa kế của ông Á là Vợ (Khiến), các con Trang, Ng.

Đối với 01 xe mô tô màu xanh, có chữ HONDA WAVE, biển kiểm soát 11U1-131.81. Đây là tài sản của bà Đàm Thị Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B nên cần trả lại cho bà Diệp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn Ng, Hứa Văn Gi là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, các bị cáo là dân tộc thiểu số nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số ma túy, Nông Văn B khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh.

[12]. Về quan điểm của Viện kiểm sát, Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Tòa án về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt nên cần được chấp nhận. Đối với Luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý về áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Gi với lý do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. HĐXX xét thấy, bị cáo Gi tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người có nhận thức khá đầy đủ về ma túy là chất gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó không thuộc trường hợp tình tiết khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về đề nghị miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo Gi, Ng phù hợp với nhận định của Tòa án nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn Gi;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Ng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn B.

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Hứa Văn Gi, Đặng Văn Ng đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nông Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn Gi 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Ng 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn B 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “số 64/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Nông Văn B và Đặng Văn Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy” (Kèm theo kết luận giám định số 64/KL-KTHS, ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ trong số tiền 1.850.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam": 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)" vụ Nông Văn B, mua bán trái phép chất ma túy, (Kèm theo kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Tịch thu phát mai sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Redmi, số IMEL 864763062539927/00, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, 01 điện thoại di động màu trắng, có chữ IPHONE, số IMEL 354874093402063, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 1.050.000đ trong số tiền 1.850.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam": 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)" vụ Nông Văn B, mua bán trái phép chất ma túy, (Kèm theo kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn Gi: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, số IMEL 865073060378537, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Đàm Thị Đ, Địa chỉ: Xóm Lũng M, xã Ngọc Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô màu xanh, có chữ HONDA WAVE, biển kiểm soát 11U1-131.81;

Trả lại cho các đồng Thừa kế của ông Đặng Hữu Á bà Lô Thị Kh, địa chỉ: Xóm Quang Tr, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, bà Đặng Thị Tr, địa chỉ: Xóm Ngọc Sỹ, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, ông Đặng Văn Ng,

địa chỉ: Xóm Quang Tr, Xã Lương Th, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, 01 xe mô tô màu đen, có chữ YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 11U1-146.14.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 64 ngày 07/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Đặng Văn Ng, Hứa Văn Gi, số tiền được miễn là 200.000đ/ 01 bị cáo. Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các đồng thừa kế có mặt có quyền kháng cáo Bản án, phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/4/2025.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các đồng thừa kế;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

